PHỤ LỤC QUYẾT ĐỊNH GIAO DỰ TOÁN

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-STNMT ngày / /2021)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Kinh phí giao
I	**Kinh phí sự nghiệp môi trường**	**9.018.000.000**
1	**Văn phòng Sở Tài nguyên Môi trường (Mã QHNS 1007224, Chương 426, Loại 250, Khoản 278)**	**5.291.000.000**
1.1	Quan trắc môi trường nước mặt	1.758.000.000
1.2	Quan trắc môi trường nước biển ven bờ	1.951.000.000
1.3	Quan trắc môi trường nước ngầm	490.000.000
1.4	Quan trắc môi trường không khí	586.000.000
1.5	Vận hành hệ thống quan trắc tại 14 Hoàng Hoa Thám, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	147.000.000
1.6	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường sau từng đợt quan trắc. Báo cáo thông tin môi trường năm	28.000.000
1.7	Đề án chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 (Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 21/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025)	110.000.000
1.8	Vận hành hệ thống quan trắc tại 14 Hoàng Hoa Thám, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	21.000.000
1.9	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT của các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh	200.000.000
2	**Chi cục bảo vệ môi trường (Mã QHNS 1085919, Chương 426, Loại 250, Khoản 278)**	**3.028.000.000**
2.1	Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2021 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	150.000.000
2.2	Truyền thông môi trường	380.000.000
2.3	Kiểm tra chấp hành pháp luật về BVMT của các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động; giải quyết kiến nghị của cử tri về ô nhiễm môi trường	400.000.000
2.4	Báo cáo đa dạng sinh học tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020	100.000.000
2.5	Lập Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2021	150.000.000
2.6	Thử nghiệm xử lý chất thải chăn nuôi heo bằng công nghệ lên men kị khí hai giai đoạn sản xuất khí sinh học bio-hythane quy mô 100 con	100.000.000
2.7	Giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1	200.000.000
2.8	Duy trì hoạt động hệ thống tiếp nhận số liệu quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	50.000.000

STT	Nội dung	Kính phí giao
2.9	Điều tra, đánh giá khoanh vùng các nguồn nước thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà	100.000.000
2.10	Giám sát các nguồn khí thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà (Thực hiện theo Công văn số 7442/BTNMT-TCMT ngày 30/12/2020 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí	100.000.000
2.11	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin hồ sơ môi trường	300.000.000
2.12	Điều tra, đánh giá hiện trạng và phân loại rác thải nhựa vùng ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà (Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hoà)	150.000.000
2.13	Xây dựng bộ chỉ thị môi trường tỉnh Khánh Hòa	848.000.000
3	**Chi cục biển, hải đảo (Mã QHNS 1112538, Chương 426, Loại 250, Khoản 278)**	**300.000.000**
3.1	Phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa	100.000.000
3.2	Điều tra, đánh giá hiện trạng và phân loại rác thải nhựa vùng ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (	100.000.000
3.3	Truyền thông môi trường	100.000.000
4	**Trung tâm công nghệ thông tin (Mã QHNS 1040172, Chương 426, Loại 250, Khoản 278)**	**220.000.000**
	Bản tin Tài nguyên Môi trường	220.000.000
5	**Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường (Mã QHNS 1030205, Chương 426, Loại 250, Khoản 278)**	**179.000.000**
	Vận hành hệ thống quan trắc tại 14 Hoàng Hoa Thám, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	179.000.000